

Số: **28** /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 - Hợp phần I: Quy hoạch phát triển
hệ thống điện 110kV**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Luật số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh
Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2011 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai
đoạn 2011-2020 có xét đến 2030 (QHĐ VII); Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày
18 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch
điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 6798/QĐ-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2011 của
Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực vùng Trung du miền
núi Bắc Bộ giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2025;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ
Công Thương ban hành quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định
quy hoạch phát triển điện lực;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên về việc thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Nguyên giai
đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 - Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống
điện 110kV; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến của thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016- 2025, có xét đến 2035 - Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110Kv (Có tóm tắt Quy hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch trình Bộ Công thương thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa



TỜ M TẮT
Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2025,
có xét đến 2035 - Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV
(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Quan điểm phát triển

Phát triển điện lực phải đi trước một bước để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu điện cho sinh hoạt của nhân dân; đẩy mạnh điện khí hoá nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi.

Phát triển lưới điện truyền tải 220kV và lưới điện phân phối 110kV gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên và từng địa phương trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ; đảm bảo chất lượng điện và độ tin cậy cung cấp điện ngày càng được nâng cao.

Phát triển lưới điện truyền tải phù hợp với chiến lược phát triển của ngành điện, quy hoạch phát triển điện lực và các quy hoạch khác của vùng và các địa phương trong vùng.

Bảo đảm chất lượng điện năng để cung cấp dịch vụ điện với chất lượng ngày càng cao. Đặc biệt coi trọng tiết kiệm điện năng từ khâu truyền tải, phân phối và sử dụng.

2. Mục tiêu phát triển

Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thương phẩm: Đến năm 2020 sản lượng điện thương phẩm đạt 6.300 triệu kWh; năm 2025 sản lượng điện thương phẩm đạt 8.100 triệu kWh; năm 2030 sản lượng điện thương phẩm đạt 10.420 triệu kWh; năm 2035 sản lượng điện thương phẩm đạt 13.270 triệu kWh.

- Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm: Giai đoạn 2016- 2020 là 14%; giai đoạn 2021-2025 là 5,2%; giai đoạn 2026-2030 là 5,2%; giai đoạn 2031-2035 là 5%.

- Điện thương phẩm bình quân (kWh/người): Năm 2020 là 5060 kWh; năm 2025 là 6193 kWh; năm 2030 là 7924kWh và năm 2035 là 9637kWh.

- Điện nhận: Năm 2020 là 6640 triệu kWh; năm 2025 là 8526 triệu kWh; năm 2030 là 10960 triệu kWh và năm 2035 là 13940 triệu kWh.

- Phần đầu đến hết năm 2018: 100% các xóm, bản trên địa bàn tỉnh được sử dụng điện lưới quốc gia.

3. Sơ đồ phát triển điện lực

3.1. Các nhà máy hiện có trên địa bàn tỉnh: Trên địa bàn tỉnh có hai nhà máy nhiệt điện là Nhiệt điện Cao Ngạn công suất 2x57,5MW; Nhiệt điện An Khánh công suất 2x60MW và nhà máy Thủy điện Hồ Núi Cốc công suất 3x630KW.

3.2. Các nguồn cấp điện cho tỉnh từ hệ thống truyền tải điện quốc gia

- Trạm 220kV Thái Nguyên công suất (2x250)MVA;
- Trạm 220kV Phú Bình công suất (2x250)MVA;
- Trạm 220kV Lưu Xá công suất (2x250)MVA;
- Ba đường dây 110kV Sóc Sơn – Phú Bình truyền tải công suất từ trạm 220kV Sóc Sơn đến thanh cái 110kV trạm 220kV Phú Bình, có thể cấp điện cho tỉnh Thái Nguyên 180MW.
- Đường dây 110kV Tuyên Quang – Thái Nguyên truyền tải công suất từ thủy điện Tuyên Quang về thanh cái 110kV trạm 220kV Thái Nguyên, có thể cấp điện cho tỉnh Thái Nguyên 30MW.

3.3. Định hướng phát triển lưới điện 500kV, 220kV và 110kV tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035

3.3.1. Lưới điện 500kV: Trong giai đoạn 2026-2030, xây dựng trạm 500kV Thái Nguyên công suất 2x900 MVA, trước mắt lắp 1 máy 1x900MVA. Giai đoạn 2031-2035 bổ sung máy 2 để đảm bảo nguồn cấp điện cho tỉnh Thái Nguyên và khu vực.

3.3.2. Lưới điện 220kV

a) Giai đoạn 2016-2020: Xây dựng mới trạm 220kV Lưu Xá 2x250MVA và trạm 220kV Phú Bình 2x250MVA (Hai trạm trước mắt đều lắp 1 máy 1x250MVA). Xây dựng mới 6,97km đường dây 220kV.

b) Giai đoạn 2021-2025: Nâng công suất trạm 220kV Lưu Xá lên 2x250MVA và trạm 220kV Phú Bình 2 lên 2x250MVA. Cải tạo nâng tiết diện đường dây Thái Nguyên - Phú Bình - Hiệp Hòa, dây dẫn ACSR 410 lên ACSR2x330.

c) Giai đoạn 2026-2030: Xây dựng trạm 220kV Sông Công 2x250MVA (trước mắt lắp 1 máy 1x250MVA).

Với việc xây dựng trạm 500kV Thái Nguyên 2x900MVA (trước mắt lắp 1 máy 1x900MVA); xây dựng các lộ xuất tuyến 220kV để đồng bộ nối lưới 220kV sau trạm 500KV, chiều dài 22,2km.

- Xây dựng mới 0,7km đường dây 220kV; đoạn Bắc Giang - Phú Bình 2 bổ sung thêm mạch 2 (chiều dài 40,3km). Cải tạo nâng tiết diện đường dây 220kV Bắc Giang - Phú Bình.

d) Giai đoạn 2031-2035: Nâng công suất trạm 220kV Sông Công lên 2x250MVA. Xây dựng mới trạm 220kV Đại Từ 2x250 MVA (trước mắt lắp 1 máy 1x250MVA) và trạm 220kV Phú Lương công suất 2x250MVA, (trước mắt lắp 1 máy 1x250MVA).

- Xây dựng mới: Đường dây 220kV mạch kép, chiều dài 2x0,8km; đường dây 220kV mạch kép, chiều dài 2x0,5km.

3.3.3. Lưới điện 110kV

a) Giai đoạn 2016-2020: Xây dựng mới 7 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng là 460MVA. Nâng công suất 7 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng là 326MVA. Xây dựng mới 68,2km đường dây 110kV. Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Tuyên Quang - Thái Nguyên, chiều dài 48km.

b) Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng mới 04 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng là 269MVA. Nâng công suất 04 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng là 168MVA. Xây dựng mới 32km đường dây 110kV.

c) Giai đoạn 2026-2030: Xây dựng mới các trạm 110kV: Trạm 110kV Phú Lương 2; trạm 110kV Đại Từ 2; trạm 110kV Quyết Thắng; trạm 110kV Hương Sơn; trạm Sông Công 3. Cải tạo nâng công suất trạm 110kV Núi Cốc; trạm 110kV Trại Cau; trạm 110kV Phú Bình 2; trạm 110kV Sông Công 2; trạm 110kV Đa Phúc. Xây dựng mới 11,1km đường dây 110kV.

d) Giai đoạn 2031-2035: Xây dựng mới trạm 110kV Hoá Trung; trạm 110kV Phố Cò; trạm 110kV Minh Đức. Cải tạo nâng công suất trạm 110kV Định Hoá; trạm 110kV Quyết Thắng; trạm 110kV Hương Sơn; trạm 110kV Thịnh Đán; trạm 110kV Sông Công 3. Xây dựng mới 26,5km đường dây 110kV.

3.3.4. Lưới điện phân phối trung áp

a) Giai đoạn 2016-2020: Xây dựng mới 669 km đường dây trung áp; cải tạo 182km đường dây 10kV lên 22, 35kV. Xây dựng mới 1142 trạm biến áp với tổng dung lượng là 981.000KVA, cải tạo điện áp 132 trạm với tổng dung lượng là 29.000KVA.

b) Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng mới 332 km đường dây trung áp; cải tạo 41km đường dây 10kV lên 22kV. Xây dựng mới 941 trạm biến áp với tổng dung lượng là 635.000KVA, cải tạo điện áp 59 trạm với tổng dung lượng là 15000KVA.

4. Tổng mức đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư để cải tạo và phát triển lưới điện toàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2025 là 7.402,4 tỷ đồng. Trong đó: Lưới truyền tải 220kV là 1.006,6 tỷ đồng; lưới phân phối cao áp 110kV là 1.871,0 tỷ đồng; lưới phân phối trung áp là 4.524,8 tỷ đồng.

5. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất

Tổng nhu cầu quỹ đất dành cho các công trình lưới điện tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 là 12.153.390 m². Trong đó: Nhu cầu quỹ đất dành cho

các trạm biến áp là 124.830m²; nhu cầu quỹ đất dành cho xây dựng các tuyến đường dây là 12.028.560m².

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng đất của quy hoạch, định kỳ 05 năm và hàng năm, các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Giải pháp về quản lý và thực hiện quy hoạch

6.1. Giải pháp về quản lý nhà nước

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm công bố công khai Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 - Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV, sau khi được Bộ Công thương phê duyệt; định kỳ hàng năm chỉ đạo lập kế hoạch chi tiết thực hiện quy hoạch.

b) Sở Công thương, chủ đầu tư các dự án nguồn điện lớn và lưới điện truyền tải có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Công thương về tình hình thực hiện quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

c) Công ty Điện lực Thái Nguyên, chủ đầu tư và dự án nguồn điện vừa và nhỏ, chủ đầu tư các dự án điện khác có trách nhiệm báo cáo Sở Công thương tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6.2. Giải pháp về nguồn vốn

a) Đối với lưới truyền tải 220kV: Do Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (NPT) và nguồn vốn hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng.

b) Đối với lưới phân phối cao áp 110kV: Do Tổng công ty điện lực miền Bắc và nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư xây dựng. Tổng Công ty điện lực miền Bắc (NPC) chịu trách nhiệm đầu tư lưới điện 110kV cấp điện cho tỉnh. Đối với trạm biến áp 110kV cấp điện riêng cho doanh nghiệp do doanh nghiệp tự đầu tư (*có thể thỏa thuận giữa doanh nghiệp và Tổng Công ty Điện lực miền Bắc*).

c) Đối với lưới phân phối trung áp: Đầu tư xây dựng và cải tạo lưới trung áp có thể huy động từ các nguồn vốn khác nhau:

- Công trình thuộc khách hàng tự đầu tư (công trình đường dây và trạm biến áp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đường dây và trạm biến áp cấp điện riêng cho doanh nghiệp).

- Công trình do Công ty điện lực Thái Nguyên (thuộc Tổng công ty điện lực miền Bắc) đầu tư: Những dự án xây dựng mới, cải tạo, mở rộng (dự án quy mô nhỏ) dùng vốn khấu hao, sửa chữa lớn của ngành điện; vay thương mại để thực hiện những dự án lớn như cải tạo lưới điện thành phố, thị trấn hoặc khu vực.

- Đối với các công trình xây dựng để phát triển hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp: Để đảm bảo tính đồng bộ trong việc phát triển hạ tầng đô thị thuộc vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác, có thỏa thuận với ngành

điện. Các công trình xây dựng phục vụ cho tái định cư, giải phóng mặt bằng huy động từ doanh nghiệp hoặc từ vốn ngân sách của tỉnh.

6.3. Giải pháp về kỹ thuật, công nghệ và bảo vệ môi trường

a) Xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại phù hợp với các quy phạm, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến.

b) Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các công trình điện, nhằm nâng cao chất lượng công trình, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

c) Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình quản lý và thực hiện quy hoạch.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN